

# NGHỆ THUẬT ĐỒ HỌA TRÊN GÓM PHÙNG NGUYÊN Ở PHÚ THỌ

## GRAPHIC ART ON PHUNG NGUYEN POTTERY IN PHU THO

*Nguyễn Quang Hưng\**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 4/10/2019

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 6/04/2020

Ngày bài báo được duyệt đăng: 28/04/2020

**Tóm tắt:** Nghệ thuật đồ họa đã góp phần quan trọng tạo nên diện mạo trên gốm Phùng Nguyên. Qua đặc điểm về thủ pháp đồ họa cho thấy tính nguyên sơ của kỹ thuật tạo hình luôn song hành cùng nội dung chủ đề. Nó được truyền tải vào đối tượng nhằm đảm bảo nguyên tắc thống nhất trên đồ gốm. Dưới bàn tay tài hoa của mình, người thợ Phùng Nguyên đã tạo ra vẻ đẹp cho gốm khiến chúng ẩn chứa sự mô phỏng của vạn vật thiên nhiên, biến chúng trở thành những tác phẩm nghệ thuật đẹp đẽ, độc đáo và có giá trị thẩm mỹ.

**Từ khóa:** Đồ họa, gốm Phùng Nguyên, đặc điểm, tạo hình

**Abstract:** Graphic art has contributed significantly to create a look on Phung Nguyen pottery. Through the characteristics of graphic tactics, it shows that the originality of forming techniques is always in line with the content of the topic. It is conveyed to the object to ensure uniformity on the pottery. With the Phung Nguyen craftsman talent, they create the beauty for the pottery, making it hidden the simulations of all natural things, making them beautiful, unique and aesthetic works of art

**Keywords:** Graphics, pottery Phung Nguyen, characteristics, Shaping

### 1. Đặt vấn đề

Việt Nam là một quốc gia có nền văn hóa gốm đặc sắc, có truyền thống lâu đời. Đồ gốm đóng vai trò quan trọng trong mọi lĩnh vực đời sống vật chất và tinh thần của người Việt, với rất nhiều nền văn hóa gốm thời Tiền sơ sử như: Hoa Lộc, Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun, Bàu Tró... Trong những nền văn hóa đó, văn hóa gốm Phùng Nguyên được coi là nổi bật bởi

khả năng chế tác đồ đá, đồ gốm đạt đến đỉnh cao về kỹ thuật và nghệ thuật, được phân bố ở các địa điểm: Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hà Tây (cũ) (nay thuộc Hà Nội), Bắc Ninh... nhưng tập trung nhiều nhất ở lưu vực sông Đà, sông Hồng. Nhiều công trình nghiên cứu về gốm Phùng Nguyên đã được công bố, khẳng định gốm thời kỳ này có giá trị đặc sắc về kỹ thuật và nghệ thuật. Trong những đánh giá đó, ta thấy các di vật gốm có giá trị tạo hình và trang

---

\* Trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ

trí nổi bật. Vậy dưới góc độ nghệ thuật đồ họa, gốm Phùng Nguyên thể hiện đặc trưng như thế nào? Chúng có giá trị gì đặc biệt để các thời kỳ gốm sau học tập, kế thừa và phát huy?. Với bài viết này, tác giả muốn tìm hiểu nghệ thuật đồ họa trên gốm Phùng Nguyên, dựa trên một số hiện vật còn nguyên vẹn đến nay (*chúng hiện được lưu giữ trong Bảo tàng quốc gia Việt Nam, Bảo tàng Hùng Vương*) để lý giải và làm sáng tỏ cho những câu hỏi trên.

## 2. Nội dung

Theo từ điển Bách khoa toàn thư mở Wikipedia thì: “*Văn hóa Phùng Nguyên là một nền văn hóa thuộc sơ kỳ thời đại đồ đồng, cuối thời đại đồ đá mới, cách đây chừng 4.000 năm đến 3.500 năm. Phùng Nguyên là một làng ở xã Kinh Kệ, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, nơi đầu tiên tìm ra các di chỉ của nền văn hóa này. Di chỉ văn hóa Phùng Nguyên đã được phát hiện ở Phú Thọ, Bắc Ninh, Ninh Bình, Hà Nội, Hải Phòng và một vài nơi khác trong lưu vực sông Hồng.*” Giai đoạn Phùng Nguyên tồn tại vào khoảng nửa đầu thiên niên kỷ II trước công nguyên thuộc sơ kỳ thời đại đồng thau.

Văn hóa Phùng Nguyên phát triển song song cùng các nền văn hóa khác như Mai Pha, Hà Giang, Hạ Long, Hoa Lộc và các nhóm di tích Gò Con Lợn, Gò Mã Đổng, Cồn Chân Tiên... tiếp đó là sự kết nối của các nền văn hóa Đông Đậu, Gò Mun và Đông Sơn.

Những cư dân Phùng Nguyên thường chọn nơi sinh sống trên các sườn đồi, gò thoải, chạy dọc theo hai bên mạn sông Hồng, sông Lô và sông Thao, họ chủ yếu làm nông nghiệp, trồng lúa nước. Cùng với trồng trọt, họ còn chăn nuôi gia súc,

gia cầm dễ thuần hóa như: chó, bò, lợn, gà... Trong quá trình sinh kế, song song với việc trồng cấy, hái lượm thì nghề chế tác gốm luôn được người Phùng Nguyên quan tâm. Nghề này phát triển khá cao, đạt trình độ kỹ thuật khéo léo trong tạo dáng và trang trí. Do ở ven sông có nhiều thuận lợi về nguyên liệu đất sét nên các sản phẩm gốm được họ làm ra hết sức đa dạng, chế tác đẹp, cân đối, tinh xảo và cầu kỳ. Vì vậy nhà nghiên cứu Lê Tượng nhận định “*...Đặc trưng nhất của các đồ gốm thường là: loại dùng để đựng chia làm 3 phần: miệng rộng, thân thẳng hơi phình, phần đáy thường có hình nón cụt để làm đế cho chắc, loại để nấu miệng thu lại, thân phình ra, để tròn lại... các hiện vật đồ gốm Phùng Nguyên có tỉ lệ hợp lý giảm độ cao của 3 phần ở đồ đựng, độ phình phù hợp ở phần thân và thu nhỏ ở phần miệng, kết hợp tỉ lệ độ cao và độ cong ở đáy của đồ gốm để nấu. Về dáng xinh xắn của các đồ gốm cũng là đặc điểm nổi bật của nghệ thuật tạo dáng đồ gốm Phùng Nguyên*” [8; tr.99].

### 2.1. Đặc trưng nghệ thuật đồ họa trên gốm Phùng Nguyên

Theo Từ điển thuật ngữ Mỹ thuật phổ thông thì nghệ thuật đồ họa: “là một ngành vẽ, trong đó người ta sử dụng kỹ thuật in ấn để thể hiện tác phẩm, sản xuất hàng loạt để phổ biến rộng rãi” [6; tr.67]. Trong *Các thể loại và loại hình mỹ thuật*, tác giả Nguyễn Trân đã đề cập: “Đặc trưng của đồ họa là dựa vào nét, chấm, vạch, mảng đen trắng để dựng nên hình tượng” [5; tr.86]. Còn theo Nguyễn Quân trong cuốn *Con mắt nhìn cái đẹp* nhận xét “Mới đầu là các đường nét khắc vạch trên các đồ gốm, đồ đá, đồ đồng thí dụ như trên trống đồng Đông Sơn. Người ta cũng vẽ

lên vách đá, vách đất, vải, da làm áo quần, thậm chí trên thân người... Các tranh nét còn gọi là đồ họa độc bản [7; tr.78]. Như vậy, ta có thể nhận định, nghệ thuật đồ họa là hoạt động sử dụng cách vẽ thủ công hoặc công nghệ máy tính nhằm tạo nên các bản mẫu với mục đích nhân bản bằng phương pháp in ấn thông qua ngôn ngữ của mỹ thuật.

Đặc trưng nổi bật của gốm Phùng Nguyên là đường nét, chấm điểm, khắc vạch và bố cục sinh động thể hiện rõ nét ngôn ngữ của nghệ thuật đồ họa. Chúng ta có thể phân tích nhận định chúng ở một số điểm cơ bản sau:

### 2.1.1. Về bố cục

Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Sĩ Toàn trong bài *Hoa văn đồ gốm Phùng Nguyên - nguồn sử liệu độc đáo* đề cập: “*Tư duy nghệ thuật trong trang trí hoa văn gốm Phùng Nguyên thể hiện rõ ở nghệ thuật sắp đặt, ở ý niệm đối xứng qua bố cục trang trí và sự kết hợp tài tình giữa hàng trăm họa tiết và những đồ án trang trí khác nhau trên đồ gốm Phùng Nguyên...*” Tùy theo từng thể loại gốm mà người thợ gốm Phùng Nguyên lại có hình thức bố cục khác nhau, có đồ vật được bố cục theo lối tự do phóng khoáng, có cái lại rất nghiêm cẩn, tỉ mỉ. Nó được biến điệu theo từng diện tích bề mặt cần trang trí. Hoa văn trang trí được áp dụng hài hòa, thống nhất với kiểu dáng đồ gốm. Họa tiết không quá to khiến cho diện bề mặt chật chội, cũng không quá nhỏ khiến cho bố cục lỏng lẻo mà nó được bố trí cân đối thuận mắt. Những đồ gốm bụng nở, miệng loe cong, chân đế hoặc đáy bằng thì hoa văn được sắp xếp bố cục ở các vị trí như: vai, cổ miệng. Những đồ án trang trí được

sắp xếp bố cục theo lối đối xứng gương thường tạo được sự vững chãi, chắc chắn, cảm giác tĩnh. Người thợ Phùng Nguyên tuân thủ một cách chặt chẽ các quy tắc đối xứng gương nên hầu hết các hình chạm khắc trên gốm đều giống nhau. Chính vì vậy, từ những hình đối xứng đơn giản như những hoa văn khắc vạch hình chiếc lá đến những hình đối xứng phức tạp như hình tam giác đều được thực hiện một cách tỉ mỉ, kỹ càng. Những đồ án được bố cục theo lối đối xứng trục thường gây một cảm giác động, linh hoạt, vui vẻ rộn ràng, sôi nổi. Ta thấy rất ít họa tiết được bố trí ở phần chân đế. Các hình họa tiết đều mềm mại, hoàn chỉnh, khối hình không nằm trong những khuôn hình tĩnh tại mà nó chuyển động co lại, dãn ra liên tục, có khi tách ra thành dải vòng quanh diện gốm chia gốm thành 2 phần riêng biệt: miệng cổ và thân đế. Bất chấp là diện lớn hay bé, nhiều hay ít nhưng dưới bàn tay tài hoa của “nghệ nhân” khối hình của nó vẫn rất đẹp. Việc trang trí hoa văn tập trung ở phần thân và cổ đồ gốm là một nét đặc trưng của gốm Phùng Nguyên.

### 2.1.2. Về ngôn ngữ đồ họa trên gốm Phùng Nguyên

#### 2.1.2.1. Đường nét, điểm, chấm, vạch

Đường nét, chấm, điểm, họa tiết, màu sắc, không gian... là những yếu tố đặc trưng của ngôn ngữ đồ họa trên gốm Phùng Nguyên. Trong đó, đường nét chính là phần quan trọng tạo nên sự đặc sắc, vẻ đẹp của gốm Phùng Nguyên.

#### *Đặc điểm của đường nét*

Qua khảo sát trên đồ gốm Phùng Nguyên, có thể chia làm bốn loại: Một là nét thẳng ngang. Hai là nét thẳng có chút biến hóa. Ba là nét thẳng chéo biến hóa

tương đối nhiều. Bốn là nét cong với sự biến hóa đa dạng đôi hướng.

Đường nét có quan hệ chặt chẽ với chuyển động, trong quá trình chuyển động của bất kỳ vật thể nào cũng sẽ gắn kết với đường nét. Tùy thuộc vào quy luật trọng lực, khi thẳng bằng của các nét thẳng, khi mất thăng bằng của các nét chéo. Nét đơn giản nhất được vạch ra, tùy theo lực mạnh hay yếu sẽ gợi ra sự nhẹ nhàng là lướt hay mạnh bạo, cứng cỏi. Nét thể hiện có thể rõ, có thể mờ hoặc có phần rõ mờ nhưng khi nó được kết hợp bởi bốn loại nét trên thì sẽ tạo ra sự biến đổi từ dạng tĩnh sang dạng chuyển động, tạo được không gian trên mặt nền gốm.

Về hình thức, đường nét trên gốm Phùng Nguyên có độ dài chạy đều đặn, có vẻ thô và tương đối đơn giản, cấu trúc rõ ràng. Một đường nét bao ngoài cũng có thể tạo ra hình thể, và đường viền là cái giới hạn của hình thể đó. Những đường nét căng, mảnh, thẳng, sắc cạnh có xu hướng nổi rõ lên phía trên. Những đường nét đứt đoạn, cong có xu hướng chìm xuống dưới. Nó lập nên các chỉ dấu tạo hình nhằm thể hiện rõ sự sắp xếp trên một bề mặt cụ thể. Chúng ít biến đổi về hướng và độ to nhỏ, chủ yếu được tạo ra bởi hai phương pháp: vẽ tay hoặc in ấn.

Về so sánh đường nét hoa văn với các nền văn hóa gốm cùng đồng đại như Mai Pha, Hà Giang, Nà Hin, Hạ Long, thông qua quan sát, ta có thể nhận thấy chúng có những đặc điểm sau: hoa văn gốm Mai Pha và hoa văn gốm Phùng Nguyên có một số điểm tương đồng, được thể hiện trên các họa tiết hoa văn khắc vạch kết hợp với chảm dải mịn, đi cùng nó là các băng dải cuống rạ. Chúng được tạo bởi hai hay ba

đường thẳng, đường cong song song nhau kiểu khuông nhạc, các lỗ thủng có hình hạt đậu, hình tròn, hình chữ nhật được chạm khắc đường nét khá tinh tế. Và với gốm Hà Giang, thì đường nét trên gốm Phùng Nguyên đã khá thanh thoát, thuần thực, họa tiết bố trí mạch lạc, có ý tứ rõ ràng hơn. Các họa tiết chữ S có đầu lõm ta bắt gặp giống hoa văn gốm Phùng Nguyên. Ngoài ra, hoa văn khắc vạch của gốm Phùng Nguyên xuất hiện khá phổ biến trên gốm Hạ Long, nhưng đường khắc vạch có những điểm tương đối khác, họa tiết chữ S không được chau chuốt, cầu kỳ như trên đồ gốm Phùng Nguyên.

Nếu quan sát kỹ, so sánh đường nét trên với một số gốm Đông Đậu, Gò Mun, và Đông Sơn thuộc giai đoạn sau, sẽ thấy đường nét trên gốm Phùng Nguyên vẫn chưa thực sự tinh tế, nuốt nét, nguyên nhân một phần do kỹ thuật sử dụng que để vạch tạo nét, một phần do trình độ tạo hình của người thợ gốm thể hiện nên chúng thường có sự khác biệt.

Thủ pháp tạo nét của người Phùng Nguyên là những dụng cụ như que nhọn hoặc tù đầu để phác lên các bộ phận trên gốm yếu tố nét đối lập như: cứng - mềm, thẳng - cong, dài - ngắn... Trên diện cong của gốm, thủ pháp tạo nét khó có được những mảng giá trị để phân định về độ dày, mảnh, do đó phải cần tới những nét gạch. Những nét này cho phép gợi ý hiệu quả về sự thay đổi kết cấu của bề mặt cũng như hình diện. Các đường nét khắc vạch được đơn giản trong một chủ thể tạo hình duy nhất (một khối dáng gốm) rất mạch lạc, ẩn chứa sự cầu kỳ kỹ tính bên trong, bởi chúng được đặt vào những phần quan trọng nhất của hình khối đó. Để hình thể được rõ ràng, chính xác, hình vẽ nét phù

hợp một cách hoàn hảo với mặt phẳng diện gồm, người Phùng Nguyên đã bỏ qua chiều sâu của không gian. Mỗi đường vạch, khắc đều sát mép viền, vừa độ, ranh giới đậm nhạt rõ ràng, nghiêng vát, thẳng, cong đều đặn. Chúng tạo ra sự vận động mạnh mẽ của hình thể, nhịp điệu, khẳng định một phong cách tạo hình riêng biệt.

Đường nét được thể hiện trên gốm Phùng Nguyên là ngôn ngữ, là phương tiện thông dụng để cho một ý tưởng chuyển thể thành những hình thể, thực hiện nhiều thay đổi, biến hóa về một chủ đề, theo óc quan sát, trí tưởng tượng, nắm bắt trạng thái tự nhiên hay cấu trúc của không gian. Vì vậy người thợ gốm thường áp dụng sáu hướng nét chính để tạo nên các hình, các mảng họa tiết, hoa văn đó là: nét hướng lên trên, nét hướng xuống dưới, nét qua trái, nét qua phải, nét hướng vào trung tâm, nét hướng ra ngoại biên. Nó được thể hiện ở số điểm sau:

*Đường nét dùng để tạo mảng*

Trên gốm Phùng Nguyên, với phần họa tiết, những đường cong xiên khác với đường chéo góc ở chỗ nó tạo ra sự không cân bằng hay thay đổi nhịp điệu. Những đường cong họa tiết gây cảm giác mềm mại, hài hòa, đặc biệt các đường cong hình chữ S. Khi nó kết hợp với đường cong ngược khác sẽ tạo ra sự chuyển động mềm mại.

Những đường nét họa tiết khắc vạch chéo đi lên, điểm đầu từ góc dưới bên trái đi lên góc trên vạch bên phải gợi ra ý tưởng về sự thăng thiên, năng động hướng về một đích. Các đường hướng họa tiết khắc vạch nằm ngang tạo nên sự cân bằng yên tĩnh, thanh thản. Tuy nhiên nếu chỉ là những đường nằm ngang thì sẽ gây cảm

giác nhàm chán nên người thợ gốm đưa họa tiết chữ S mềm mại vào giữa nhằm làm cho dải họa tiết trở nên sống động, kích thích thị giác hơn.

Người Phùng Nguyên sử dụng đường nét tạo mảng hoa văn rất linh hoạt bằng nét chải, khắc, vạch vì thế các nét thường không đều bằng nhau, có độ nặng, nhẹ, có nét to, nét nhỏ, nét dài, nét ngắn khác nhau. Các nét chồng lên nhau được kiểm soát thay đổi liên tục tạo cảm giác luôn chuyển động trong không gian. Những nét sau chồng lên nét trước đã hình thành nên hoa văn rãng lược. Thông thường sự đối lập giữa những hoa văn đứng bố trí trong đường ngang tổ chức theo dạng hình học và vuông góc với nhau tạo hiệu quả tĩnh tại trong một trật tự được nhấn mạnh và ổn định về mặt thị giác. Nó thỏa mãn nhu cầu tinh thần và tạo cảm giác bình yên cho đối tượng.

*Đường nét dùng để định hình họa tiết, hoa văn*

Với lối sắp xếp những hoa văn dải đai được chảm những chảm nhỏ li ti, hình tam giác, hình chữ S ở giữa nối tiếp nhau liên tục bằng những nét rạch đơn được sáng tạo rất phổ biến. Nó được tạo hình đơn giản bởi sự khống chế của đường viền toàn phần bao ngoài. Chính sự đơn giản hóa các đường nét hoa văn ít nhiều góp phần làm nổi bật đặc trưng chủ yếu của chủ thể (Đây là những kiểu hoa văn được người Đông Đậu tiếp thu bổ sung, có những thay đổi đáng kể như vạch được nhiều lớp, tạo ra làn sóng hay hình con sâu, thêm hình xoáy ốc và hình rẽ quạt... phong phú, đa dạng). (H2)

Tính chất định hình hoa văn còn được thể hiện rõ nét thông qua 2 đường

thẳng được “bo” ở trên và dưới đường diềm, phần giữa là các họa tiết chữ S biến hóa kết hợp khéo léo với mảng đặc rộng xen kẽ liên tục làm cho dải hoa văn trở nên thanh thoát. Chính sự phối hợp hai đường thẳng định hướng (đường thẳng, thể hiện sự bình lặng) với đường lượn ở trong (chữ S, đường uốn lượn, thể hiện sự vận động) đạt hiệu quả về việc đóng khung họa tiết, một mặt nó giữ chữ S không vượt phá khỏi khung, mặt khác nó làm cân bằng giữa cong mềm với thẳng, cứng. Đường viền chữ S được khắc vạch nét liên tục, bởi chức năng của nó là biểu tượng, tượng trưng nên đường viền rõ nét bao quanh để dễ phân giải với các họa tiết phụ xung quanh. Nhờ sự gắn kết chặt chẽ của đường nét bao quanh họa tiết này mà tạo ra hiệu ứng bất ngờ cuốn hút về thị giác. Trái với đường rõ nét định hình họa tiết chính, những đường viền mờ nhạt bao quanh họa tiết phụ lại tạo cảm giác yên dịu, hiền hòa, nó gợi nên sự nhẹ nhàng của các đường cong không có sự đối chọi gay gắt.

#### *Đường nét tạo ra ảo giác thị giác*

Trong nghệ thuật đồ họa người ta gọi cách thức này là nghệ thuật ảo thị (Op art), nghệ thuật này khai thác triệt để cảm nhận quy trình thị giác cùng với hiệu ứng xảy ra khi nhận thức của thị giác bị phân tán trong suy nghĩ cái nào là hình, cái nào là nền. Trong trang trí đường diềm, với các họa tiết hoa văn, việc tạo ra sự ảo giác sẽ hấp dẫn đối tượng hơn. Trên gốm Phùng Nguyên, trạng thái hình, nền được vận dụng một cách khôn khéo nhằm làm cho thị giác phải bối rối phân biệt. Các họa tiết được lắp ghép chuyển động từ bên trái sang bên phải, lên, xuống tạo ra nhiều hoạt động giữa hình với nền trong không gian định sẵn. Thị giác luôn hướng theo

đường đi của nét chính họa tiết, tuy nhiên khi chấp nối với nhau nó tạo ra những khoảng rộng bên trong để hình thành nên hình tưởng tượng. Nếu ta quan sát kỹ thì chính những khoảng trống ảo giác ấy lại tạo ra một thể loại họa tiết mới mềm mại hơn, quyến rũ hơn. (H1)

Khi quan sát dải đường diềm trang trí trên gốm, ta có thể dễ dàng tách hình với nền thông qua việc định xác định họa tiết chính và họa tiết phụ, nó được chỉ dấu bằng nét và chấm điểm bên trong nó, còn phần rỗng trong lòng của họa tiết nếu bóc tách sẽ tạo ra một dạng hoa văn ảo khiến cho cái nhìn phải làm việc nhiều hơn mức bình thường. Nếu quan sát kỹ ta sẽ bị điều khiển bởi sự chuyển động di chuyển điểm nhìn tập trung vào các họa tiết hoa văn, nhận biết hình ảnh và cố gắng phân định được trạng thái hình và nền một cách rõ ràng, khi đó hiệu ứng ảo của thị giác sẽ dần khai mở ra một dải hoa văn mới lạ, đẹp đẽ.

Dưới góc độ nghệ thuật đồ họa, có thể thấy rằng, người Phùng Nguyên đã biết quy giản các nét rườm rà, vun vát thành hệ thống đường nét hoàn chỉnh, có trật tự.

#### 2.1.2.2. Đặc điểm chấm, điểm

Đây là những dấu vết với chức năng chủ yếu đóng vai trò là họa tiết phụ. Các điểm, chấm, to, nhỏ được kết nhóm hoặc co cụm lại một cách tự do không tạo ra hướng khi thay đổi, di chuyển vị trí của nó trên nền gốm. Những chấm, điểm này với sự phân bố tỉ lệ và khoảng cách trong dải đường diềm hoặc trong hoa văn gợi ý về sự năng động trên bề mặt. Chúng tạo cho bề mặt xao động, thay đổi về chất (phô bày xù xì, thô nhám đối lập với trơn nhẵn của nền). Nó làm mất đi vẻ tĩnh tại của dải hoa văn. Trên dải đường diềm, nơi nào những điểm chấm tập trung lại thì nơi đó sẽ tạo ra sự mạnh mẽ về năng lượng,

nơi nào các điểm, chấm tản mạn thì nơi đó năng lượng có vẻ bị phân rã và yếu đi. Các điểm chấm càng gần nhau thì lực tác động có vẻ càng nhanh hơn, mạnh hơn, kết nối với nhau rõ ràng hơn. Ngược lại các điểm chấm tản mạn trong dải hoa văn gồm lan rộng hơn sẽ làm phần đó trở nên khó đoán định về hướng và sự quy tụ. Các chấm tròn tạo ra sự vô hướng. Nếu so sánh với gốm Hà Giang thì ta thấy có xuất hiện hoa văn khắc vạch kết hợp với chấm giống kiểu trang trí trên gốm Phùng Nguyên, tuy nhiên nó không được thanh thoát bằng. Còn họa tiết hoa văn trên đồ gốm Nà Hin (*Sơn La*) có những đặc điểm trang trí hoa văn tương đối giống với hoa văn gốm Phùng Nguyên với chấm in hình vuông, đường nét khắc vạch chấm dải hình chữ S là chủ yếu. Nhưng gốm Nà Hin yếu về mặt sắp xếp bố cục và không gian trên diện gốm. Gốm Tràng Kênh (Hải Phòng) được trang trí hoa văn ở phần thân với văn thừng mịn và khắc vạch chữ S, kết hợp với chấm dải, vạch ngắn phía trong hoàn toàn giống hoa văn đặc trưng gốm Phùng Nguyên.

### 2.1.3. Đặc điểm tỉ lệ, không gian, bề mặt

#### 2.1.3.1. Đặc điểm về tỉ lệ

Tỉ lệ có vị trí quan trọng trong đồ họa, là nhân tố thể hiện rõ rệt trên tác phẩm, nó giúp người xem tóm tắt được cái tổng thể hình thể mà người thể hiện đưa ra.

Trong trang trí họa tiết trên bề mặt gốm Phùng Nguyên, yêu cầu về tỉ lệ là điều bắt buộc, vì nó tạo ra điểm tương quan hài hòa với tổng thể. Tỉ lệ thể hiện thông qua mối quan hệ mật thiết giữa chiều cao và chiều dài của họa tiết, nhiều ít tương ứng của dải đường diềm, mức độ cao, thấp, dài, ngắn của đường diềm họa tiết so với thân gốm, so với tổng thể bình gốm. Qua quan sát, ta nhận thấy, tỉ lệ giữa

dải đường diềm trang trí so với tổng thể đồ gốm tuân theo nguyên tắc chia 5, hoặc chia 3 tùy theo từng thể loại đồ vật. Nếu tính từ miệng xuống đến chân đế gốm, các dải đường diềm trang trí thường chiếm 2/5, 3/5 tổng thể diện gốm. Đây là tỉ lệ tương đối lý tưởng trong trang trí, nó không làm mất đi vẻ đẹp của hình dáng, thậm chí nó còn tôn lên giá trị thẩm mỹ của gốm. Tuy nhiên, cá biệt trường hợp thố gốm hoặc bình dạng trống lại được trang trí gần như kín hết bề mặt.

#### 2.1.3.2. Đặc điểm không gian

Với bất kỳ đồ vật nào, khi vẽ, thiết kế, tạo tác, nặn thì người nghệ sĩ đều phải suy nghĩ để xử lý không gian một cách hoàn hảo nhất cho dù ít hay nhiều. Không gian là một phạm trù cơ bản của nghệ thuật thị giác, theo dạng hai chiều hay ba chiều. Không gian trên gốm trước hết là một bề mặt phẳng hai chiều. Ngay khi người thợ vạch một chỉ dấu nào đó lên bề mặt trống diện gốm như một đường cong, một vòng tròn hay một nét thẳng thì sẽ xuất hiện một cấu trúc mới về mặt không gian. Chính yếu tố thêm nét vạch vào đó đã giúp thị giác phân biệt được nó với không gian bao bọc nó. Vì vậy, việc tổ chức không gian trên diện gốm Phùng Nguyên được người thợ gốm tính toán tỉ lệ hợp lý. Chúng được thể hiện thông qua sự bố trí định hình các họa tiết kết hợp với những đường khắc vạch tạo ra tổng thể hài hòa. Đó là những vết khắc to đậm nổi rõ, nét khắc mảnh nhìn mờ hơn. Chúng di chuyển theo một hướng bất kỳ nhằm tạo ra một đường ranh giới phân chia không gian hai chiều trên mặt phẳng (nằm ngang, thẳng đứng hay chéo). Nó chiếm lĩnh và phân định ra ranh giới khu vực, xác lập vị trí lẫn hình dạng trên những khoảng trống.

Những khoảng không gian trống trên bề mặt gốm khi xuất hiện các nét vẽ thì bắt

đầu hình thành những hình thù khác nhau, nó tạo nên sự thay đổi theo hướng ngang, dọc. Không gian trên bề mặt gồm do hình dạng quyết định, được lấp đầy bởi các dải đường diềm hình hoa văn. Những không gian khác không hình bên ngoài của dải đường diềm thực hiện chức năng là chất dung môi bao quanh làm cho đường diềm nổi bật. Về mặt không gian trên diện gồm Phùng Nguyên có nét tương đồng với không gian trên gốm Nà Hin, Mai Pha, Hà Giang và Hạ Long ở chỗ chúng đều được khai thác từ ba vị trí chính là miệng cổ, ngang thân và phần đáy đế. Những họa tiết trọng tâm tạo điểm nhấn thì đều xuất hiện trên thân gốm, và chính điều này giúp cho chúng ta dễ phân biệt và nhìn ra niên đại các thời kỳ gốm mà không bị nhầm lẫn.

Như vậy, có thể thấy, người thợ gốm Phùng Nguyên đã coi không gian là một yếu tố tạo hình, nó đóng vai trò quan trọng bên ngoài vị trí đường diềm. Nó là môi trường làm nền cho lối diễn hình được bộc lộ. Người Phùng Nguyên đã biết khai thác yếu tố không gian nền là bề mặt hai chiều của gốm để trên đó thể hiện những dấu vết tạo hình, cho phép nó chiếm chỗ và định dạng.

### 2.1.3.3. Đặc điểm bề mặt (nền)

Quan hệ hình và nền là yếu tố quan trọng cấu thành nên sản phẩm gốm. Sự nhạy cảm của người thợ đối với kết cấu nền một đồ gốm tùy thuộc vào sự liên hệ giữa nhận thức và xúc giác của họ. Nó sần sùi, thô nhám hay trơn nhẵn, láng mịn đều được người thợ gốm nhận biết bằng thị giác và xúc giác. Vấn đề đặt ra là làm thế nào cho các dải đường diềm hoa văn họa tiết được trang trí trên bề mặt của gốm Phùng Nguyên mang lại cảm giác về xúc giác (biểu cảm) và tri giác (cảm xúc). Nó cần có sự kích thích được va chạm vào bề mặt, với các vết vạch, vẽ trên nền gốm: gồ ghề hay trơn tru, thô êm hay nhám ráp...

đều khiến cho chúng ta nhớ lâu. Kết quả là sản phẩm sẽ trở nên sống động về mặt tạo hình. Bề mặt gốm Phùng Nguyên thường có đặc điểm mịn và nhẵn giúp người thợ diễn đạt đúng và tỉ mỉ về hình bằng đường nét. Yếu tố nền trên gốm tượng trưng cho toàn bộ cấu trúc hình được đặt vào, do đó hình sẽ đóng vai trò là trung tâm, là điểm nhấn trên sản phẩm.

## 2.2. So sánh mối quan hệ giữa nghệ thuật đồ họa trên gốm Phùng Nguyên với một số nền nghệ thuật gốm trong khu vực

Về so sánh với khu vực vùng Đông Nam Á, qua nghiên cứu, có thể nhận thấy, hoa văn chữ S trên gốm Phùng Nguyên có những điểm tương đồng với hoa văn chữ S ở đồ gốm Đại Văn Khâu, gốm Hà Mẫu Độ, gốm Lương Chử (Trung Quốc). Tại di chỉ Khê Đầu (Đài Loan), vùng lan tỏa của văn hóa Đàm Thạch Sơn cũng có dạng hoa văn chữ S. Hoa văn chữ S còn xuất hiện trên gốm thời tiền sử thuộc văn hoá Ngưỡng Thiều (Bán Pha, Tây An, Thiểm Tây - Trung Quốc). Những hoa văn gốm Ngưỡng Thiều này đều mượn hình ảnh thái cực đồ làm khung xương để biến hoá thành hình chữ S với hàm ý về sự thống nhất đối lập của vạn vật như thiên địa, nam nữ, nhật nguyệt, thượng hạ... Ngoài ra hoa văn khắc vạch, chàm dải trên gốm Phùng Nguyên về hình dạng cũng có sự gần gũi với hoa văn khắc vạch trên gốm New Caledoni (Thái Bình Dương) và gốm Lapita (đảo Fiji). Nghiên cứu so sánh trên cho thấy hoa văn trang trí trên gốm Phùng Nguyên có mối liên hệ với hoa văn trên gốm ở vùng Phúc Kiến, Quảng Đông, Đài Loan...

Như vậy, thông qua nghệ thuật đồ họa trên hoa văn gốm, ta biết rằng mối giao lưu văn hoá giữa cư dân Phùng Nguyên với các bộ tộc miền núi Hà Giang, Sơn La,



với cư dân ven biển Hạ Long, Hải Phòng, thậm chí với các vùng Đông Nam Á tương đối chặt chẽ.

### 3. Kết luận

Nghệ thuật đồ họa tạo hình hoa văn đã góp phần quan trọng tạo nên diện mạo trên gốm Phùng Nguyên. Qua đặc điểm về nghệ thuật đồ họa cho thấy tính nguyên sơ của kỹ thuật tạo hình luôn song hành cùng nội dung chủ đề được truyền tải vào đối tượng nhằm đảm bảo nguyên tắc thống nhất trên đồ gốm. Dưới bàn tay tài hoa của mình, người nguyên thủy đã thổi hồn cho gốm khiến chúng ẩn chứa sự mô phỏng của vạn vật thiên nhiên, biến chúng trở thành những tác phẩm nghệ thuật. Những di vật gốm có hoa văn xuất hiện dù ít hay nhiều đã làm cho cuộc sống văn hóa tinh thần của người Phùng Nguyên thêm phong phú, đa dạng. Chúng phản ánh rõ nét đời sống văn hoá thẩm mỹ của người Phùng Nguyên.

Những họa tiết hoa văn được khắc vẽ trên gốm là pho sử liệu rất quý giá và rất cần thiết cho những người ham mê đồ gốm nghiên cứu tìm hiểu sự đặc biệt trong kỹ thuật tạo dáng cũng như nghệ thuật đồ họa trên gốm của cha ông xưa. Sự phát triển của những quan điểm thẩm mỹ trên gốm Phùng Nguyên gắn liền với sự phát triển của tư duy khoa học, thông qua nghệ thuật đồ họa thể hiện hoa văn đối xứng gương, đối xứng trục và đối xứng tịnh tiến cũng như số lần lặp lại của các họa tiết phức tạp đã cho phép chúng ta xác định về trình độ tạo hình của người Phùng Nguyên đối với những vật dụng mà họ làm ra, nó không chỉ nhằm thỏa mãn công năng sử dụng mà còn được nâng cao hơn thành một vật phẩm trang trí đẹp đẽ, độc đáo, góp phần quan trọng trong dòng chảy mỹ thuật Việt Nam./.

### Tài liệu tham khảo:

1. Trần Lâm Biền “Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt”, Nxb Văn hóa Dân tộc, 2001.
2. Bùi Thị Thu Phương, “Đồ gốm văn hóa Phùng Nguyên”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015.
4. Hán Văn Khản, “Xóm Rền, một di tích khảo cổ đặc biệt quan trọng của thời đại đồ đồng Việt Nam, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009.
5. Nguyễn Trân, “Các thể loại và loại hình mỹ thuật”, Nxb Mỹ thuật, 2005.
6. Đặng Bích Ngân “Từ điển thuật ngữ Mỹ thuật phổ thông”, Nxb Giáo dục, 2002.
7. Nguyễn Quân “Con mắt nhìn cái đẹp” Nxb Mỹ thuật, 2005.
8. Viện khảo cổ học, Sở văn hóa thông tin thể thao Phú Thọ “Tìm hiểu văn hóa Phùng Nguyên” Sở VH-TT Phú Thọ xuất bản, 2001.



Hình 1. Họa tiết hoa văn cách điệu cao kiểu đối xứng gương



Hình 2. Họa tiết hoa văn cách điệu cao kiểu đối xứng gương

**Địa chỉ tác giả: Khoa Nghệ thuật và Thể dục thể thao, Trường Đại học Hùng Vương - Phú Thọ**

**Email: [nguyenquanghung77dhhv@gmail.com](mailto:nguyenquanghung77dhhv@gmail.com)**